

Số: 94/2017/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 189/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Xét Tờ trình số 11958/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 189/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 189/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020. Cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (gọi chung là cụm công nghiệp) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020.

b) Đối tượng áp dụng

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, gồm: Các doanh nghiệp trong nước đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp cấp huyện (đã được thành lập theo Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ); Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện; Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương.

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước, hợp tác xã, tổ hợp tác đầu tư sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp; doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp làng nghề (gọi chung là doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh).

- Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc đầu tư và hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

2. Sửa đổi các Điểm a, b, c, Khoản 3, Điều 1 như sau:

“a) Hỗ trợ ứng vốn để bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho cụm công nghiệp chưa có chủ đầu tư hạ tầng.

- Đối với các cụm công nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho một trong các đơn vị: Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp cấp huyện (đã được thành lập theo Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ); Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện; Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, được hỗ trợ ứng vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch từ Quỹ Phát triển đất tỉnh, cụ thể: Mỗi địa phương cấp huyện chỉ được hỗ trợ 01 (một) cụm công nghiệp, ưu tiên hỗ trợ đối với cụm công nghiệp tại địa bàn huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc và Cẩm Mỹ.

- Điều kiện được hỗ trợ ứng vốn:

+ Cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập theo quy định.

+ Cụm công nghiệp chưa thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

+ Cụm công nghiệp có khả năng thu hút đầu tư lấp đầy, hoạt động có hiệu quả và góp phần phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của địa phương.

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

- Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, bao gồm các hạng mục: San lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung, khu vực lưu giữ, xử lý chất thải rắn (nếu có).

- Mức hỗ trợ, cụ thể:

+ Cụm công nghiệp có diện tích từ 30 ha trở lên: 20 tỷ đồng/cụm công nghiệp;

+ Cụm công nghiệp có diện tích dưới 30 ha: 15 tỷ đồng/cụm công nghiệp.

- Phương thức hỗ trợ: Chủ đầu tư được hỗ trợ 01 (một) lần khi khối lượng đầu tư đạt từ 60% trở lên trên tổng mức vốn đầu tư của dự án được duyệt, hoặc nhiều lần theo khối lượng đầu tư, cụ thể như sau: Hỗ trợ 20% tổng kinh phí hỗ trợ khi đạt 20% tổng mức vốn đầu tư của dự án được duyệt; hỗ trợ tiếp 20% tổng kinh phí hỗ trợ khi đạt 40% tổng mức vốn đầu tư của dự án được duyệt; hỗ trợ phần kinh phí còn lại theo quy định khi đạt từ 60% trở lên trên tổng mức vốn đầu tư của dự án được duyệt.

- Điều kiện được hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng:

+ Cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập.

+ Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

+ Chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của chủ đầu tư và giá cho thuê lại đối với các nhà đầu tư thứ cấp phải được thẩm định của cơ quan chức năng.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết này thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp:

- Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh khi thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp được ngân sách tỉnh hỗ trợ chi phí tháo dỡ, bóc xếp, vận chuyển di dời, xây dựng cơ sở là 30.000 đồng/m² tính theo diện tích thuê lại. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

+ Mức hỗ trợ không quá 10.000m² đối với doanh nghiệp vừa nhưng không quá 300 triệu đồng/doanh nghiệp vừa.

+ Mức hỗ trợ không quá 5.000m² đối với doanh nghiệp có quy mô nhỏ nhưng không quá 150 triệu đồng/doanh nghiệp nhỏ.

+ Mức hỗ trợ không quá 2.000m² đối với doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ (hộ kinh doanh) nhưng không quá 60 triệu đồng/hộ kinh doanh.

(Đối với các hợp tác xã, tổ hợp tác được hỗ trợ theo quy mô như đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa).

- Điều kiện ngân sách hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp, gồm:

+ Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có quyết định phê duyệt cơ sở thuộc diện di dời.

+ Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh di dời đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc thỏa thuận địa điểm đầu tư đối với các dự án đầu tư từ trước ngày Luật đầu tư năm 2014 có hiệu lực thi hành (trước ngày 01/7/2015). Hoặc dự án đầu tư đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Quyết định chủ trương đầu tư sau ngày Luật đầu tư năm 2014 có hiệu lực thi hành (từ ngày 01/7/2015).

+ Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh di dời vào cụm công nghiệp đã hoàn thành đầu tư xây dựng nhà xưởng và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Cụm công nghiệp đã hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc cụm công nghiệp đang hoạt động đã có quy hoạch chi tiết và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện dự án di dời tuân thủ đúng quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Công thương;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.



Nguyễn Phú Cường